

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **Năm 2025**

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIENCO4.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2900324850 do Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 25 tháng 8 năm 2025.
- Vốn điều lệ: 3.573.007.540.000 đồng.
- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 3.573.007.540.000 đồng.
- Địa chỉ: Tầng 10-11, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 0243.6420371 Fax: 0243.6811275 Email: info@cienco4.vn
- Website: www.cienco4.vn.
- Mã cổ phiếu: C4G

Quá trình hình thành và phát triển

* Tập đoàn CIENCO4 là đơn vị kế thừa truyền thống của Cục Công trình - Bộ Giao thông vận tải, được thành lập ngày 27/12/1962 tại Hà Nội. Tháng 6/1965 Cục Công trình được chuyển vào Nghệ An và đổi tên thành Cục Công trình I. Đến năm 1976 đổi tên thành Xí nghiệp Liên hợp Công trình I. Cuối năm 1982 đổi tên thành Liên hiệp các xí nghiệp Xây dựng công trình giao thông 4.

* Năm 1991, Bộ Giao thông vận tải quyết định tách lực lượng xây dựng cơ bản trong Liên hiệp và thành lập Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông Miền Trung. Tháng 12/1995, Tổng công ty được Bộ giao thông vận tải đổi tên thành Tổng công ty Xây dựng Công trình Giao thông 4.

* Thực hiện chủ trương cổ phần hóa của Nhà nước, tháng 6/2014 Tổng công ty hoàn thành cổ phần hóa và đổi tên thành Tổng công ty Xây dựng Công trình Giao thông 4-CTCP (tên viết tắt: CIENCO4) vốn điều lệ 600 tỷ đồng, trong đó Bộ Giao thông vận tải đại diện Nhà nước nắm giữ 35%, CBCNV và cổ đông bên ngoài nắm giữ 65%.

* Ngày 02/12/2014, Bộ giao thông vận tải đã hoàn thành thoái 100% vốn Nhà nước tại Tổng công ty. Tổng công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần không có vốn Nhà nước.

* Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua nghị quyết đổi tên Tổng công ty Xây dựng Công trình Giao thông 4-CTCP thành CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIENCO4 (tên viết tắt: Tập đoàn CIENCO4) hoạt động theo mô hình Tập đoàn kinh tế đa ngành.

Sau 64 năm xây dựng và phát triển, với các thành tích đạt được, Tập đoàn CIENCO4 đã được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng Lao động, hàng năm đều được vinh danh Top doanh nghiệp xuất sắc của VNR500, Giải Vàng chất lượng quốc gia...

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

*** *Ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn CIENCO4:***

- Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước; Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi - nông - lâm nghiệp;

- Xây dựng các công trình hạ tầng cấp thoát nước, san lấp nền, điện chiếu sáng;

- Đầu tư các công trình hạ tầng giao thông, các công trình hạ tầng khác theo phương thức B.O.T hoặc B.T; Đầu tư bất động sản: khu công nghiệp, khu đô thị, văn phòng, khách sạn - nhà hàng, khu du lịch; Nuôi trồng thủy hải sản, trồng rừng;

- Khảo sát, thiết kế công trình giao thông, dân dụng, điện, công nghiệp, thủy lợi - nông - lâm nghiệp và công trình hạ tầng;

- Tư vấn đầu tư và xây dựng công trình giao thông, dân dụng, điện, công nghiệp, thủy lợi - nông - lâm nghiệp và công trình hạ tầng;

- Kinh doanh bất động sản: nhà ở, văn phòng, khách sạn - nhà hàng, du lịch...

*** *Địa bàn kinh doanh:***

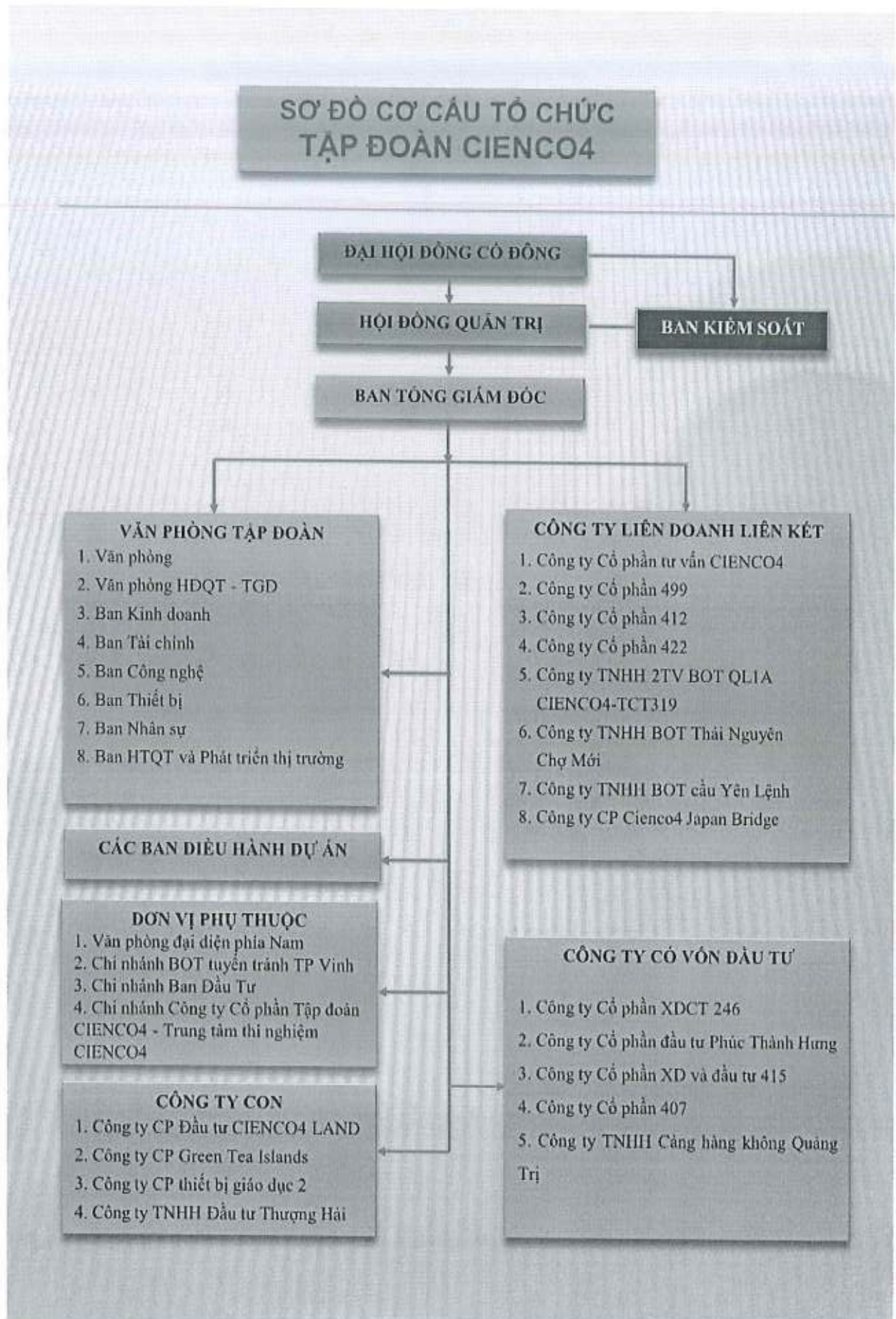
Với đặc thù là đơn vị tham gia đầu tư và thi công các công trình hạ tầng giao thông nên Tập đoàn CIENCO4 có địa bàn hoạt động rộng khắp các tỉnh thành trên cả nước kéo dài từ Bắc vào Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị của Tập đoàn: Bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các ban nghiệp vụ.

- Cơ cấu tổ chức của Tập đoàn:



4. Định hướng phát triển

- Mục tiêu tổng quát của Tập đoàn: Xây dựng Tập đoàn CIENCO4 phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, khả năng cạnh tranh cao trên thị trường; đa dạng hoá ngành nghề, lấy ngành nghề xây dựng hạ tầng giao thông là chủ yếu, phát triển ngành nghề sản phẩm khác hợp lý, tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại tiên tiến trong sản xuất kinh doanh; chăm lo giải quyết tốt hơn nữa đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Tăng cường tích lũy để nâng cao tiềm lực, phát triển Tập đoàn CIENCO4 thành đơn vị có thương hiệu mạnh trong nước và khu vực.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tập đoàn CIENCO4 sẽ tiếp tục phát triển theo hướng đa ngành nghề, đẩy mạnh đầu tư sang các lĩnh vực mà Tập đoàn có ưu thế theo nhu cầu thị trường, mở rộng liên danh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để thực hiện các dự án hạ tầng giao thông, bất động sản, bất động sản nghỉ dưỡng, thiết kế nội thất, quản lý vận hành tòa nhà...; đồng thời mở rộng thị trường sang lĩnh vực xây dựng và đầu tư các dự án về thủy điện, năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời áp mái....) và giới thiệu việc làm, cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao...

- Các mục tiêu phát triển bền vững: Đảm bảo tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định về quản lý môi trường tại các dự án tham gia cũng như môi trường làm việc, đảm bảo về an toàn - sức khỏe của người lao động trên các công trường, thu nhập và các chế độ an sinh xã hội ngày càng được nâng cao; duy trì các hoạt động xã hội từ thiện, phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc, nhận phụng dưỡng các mẹ Việt Nam Anh hùng.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro kinh tế:

Tập đoàn CIENCO4 là doanh nghiệp chuyên hoạt động trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng giao thông và bất động sản, nên hoạt động kinh doanh của Tập đoàn đã và đang chịu tác động của nền kinh tế. Khi kinh tế phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định sẽ thúc đẩy khả năng đầu tư công của Nhà nước và nhân dân đối với việc xây dựng hạ tầng, giao thông, cơ sở vật chất, đem lại cơ hội phát triển và gia tăng doanh thu, thị phần của Tập đoàn. Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, vô hình chung sẽ tác động ngược lại đến sự phát triển của Tập đoàn.

5.2. Rủi ro luật pháp:

Hoạt động đầu tư kinh doanh của Tập đoàn chịu sự điều chỉnh của một số các văn bản luật như: Luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán, luật Thuế thu

nhập doanh nghiệp, luật Thuế giá trị gia tăng, luật Đầu tư, luật Đấu thầu..... Hiện nay chính sách pháp luật trong các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn đặc biệt là lĩnh vực đầu tư, xây dựng hạ tầng giao thông của Việt Nam vẫn còn có nhiều sự thay đổi và chưa thống nhất giữa các cơ quan quản lý Nhà nước, dẫn đến hoạt động của Tập đoàn bị ảnh hưởng không nhỏ trong những năm qua.

5.3. *Rủi ro hoạt động sản xuất kinh doanh:*

**** Rủi ro hoạt động***

Đặc thù hoạt động của Tập đoàn là thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần, song song với đó là việc giải ngân thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Bên cạnh đó, có nhiều dự án, công trình xây dựng mà chủ đầu tư lập dự toán còn thiếu tương xứng với nguồn vốn đầu tư dẫn tới thời gian thi công bị kéo dài, điều đó càng làm chậm tiến độ giải ngân, thanh quyết toán của các công trình, ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Tập đoàn, đôi khi phản ánh không đúng hiệu quả kinh doanh cũng như kết quả doanh thu, lợi nhuận của Tập đoàn giữa các quý hoạt động cũng như trong năm tài chính.

Để khắc phục rủi ro này Tập đoàn thực hiện biện pháp tập trung đẩy nhanh tiến độ công trình, tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn, thi công đến đâu nghiệm thu ngay đến đó. Chủ động lựa chọn các dự án và chủ đầu tư uy tín, tiềm năng kinh tế vững chắc để tham gia dự thầu và ký hợp đồng thực hiện. Cùng với đó là cơ cấu, cân đối nguồn vốn, khai thác các kênh huy động vốn hiệu quả khác, quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư, tiền vốn, thực hiện tiết giảm chi phí, bảo toàn nguồn vốn.

**** Rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu đầu vào***

Với đặc thù của một đơn vị thi công xây lắp, chi phí nguyên vật liệu của Tập đoàn chiếm tỷ lệ lớn trong tổng chi phí. Bên cạnh đó công nghệ thi công của Tập đoàn chủ yếu dựa vào hệ thống máy móc thiết bị cơ giới hạng nặng, để vận hành và sử dụng các thiết bị này, nhiên liệu đầu vào là yếu tố không thể thiếu. Tuy nhiên, nguồn nguyên – nhiên, vật liệu hiện nay Tập đoàn sử dụng chịu ảnh hưởng khá nhiều từ biến động giá cả nhiên liệu trong nước và thế giới. Giá các loại vật liệu xây dựng như nhựa đường, xi măng, sắt thép, vật liệu nổ, giá xăng dầu.... đều có xu hướng tăng. Đặc biệt xăng dầu do ảnh hưởng của chiến tranh Mỹ - Iran đã làm cho giá dầu tăng rất cao và lan dần đến các lĩnh vực khác của nền kinh tế.

Các rủi ro trên đã tác động không nhỏ đến tình hình và kết quả kinh doanh của Tập đoàn. Xác định được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này, Tập đoàn đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tạo sự ổn định cho nguồn nguyên nhiên vật liệu như việc ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong

những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động, ký các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu, mở khai thác dài hạn và tạo dựng mối quan hệ làm ăn uy tín, bền vững với các nhà cung cấp, ... nhằm hạn chế tối đa rủi ro này.

** Rủi ro về thị trường và cạnh tranh*

Thị trường xây dựng phụ thuộc nhiều vào kế hoạch đầu tư, khối lượng và tiến độ thi công các công trình, trong khi đó số lượng doanh nghiệp tham gia kinh doanh trong lĩnh vực này ngày càng nhiều đem lại sự cạnh tranh gay gắt trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Cạnh tranh một mặt không thể tránh khỏi áp lực phải hạ giá thi công, doanh số và lợi nhuận, mặt khác lại đòi hỏi các doanh nghiệp xây dựng phải có giải pháp hợp lý để tiếp cận thị trường, duy trì và gia tăng thị phần tiêu thụ nhưng đồng thời vẫn phải đảm bảo được chất lượng và tiến độ bàn giao thành phẩm.

** Rủi ro về lãi suất và khả năng thanh toán*

Rủi ro này xuất phát từ đặc thù của ngành xây dựng đó là các dự án thi công thường có thời hạn tương đối dài trong khi vốn đầu tư lớn, nguồn vốn ứ đọng tại các công trình nhiều, các khoản phải thu khách hàng chưa thu hồi được ngay do đó Tập đoàn phải huy động vốn từ các nguồn bên ngoài, nợ phải trả thường xuyên chiếm tỷ trọng cao. Vay nợ, đặc biệt là các khoản nợ dài hạn ngân hàng, Tập đoàn phải trả chi phí lãi vay nên sẽ không thể tránh khỏi rủi ro về lãi suất và rủi ro về khả năng thanh toán khi không thu hồi kịp thời các khoản nợ từ khách hàng. Để khắc phục những tồn tại trên Tập đoàn đã và đang thực hiện các biện pháp bước đầu mang lại hiệu quả như: lập một ban thu hồi công nợ để kiểm soát chặt chẽ các khoản công nợ phải thu, quyết liệt trong công tác nghiệm thu - thanh toán, giảm thiểu tối đa nợ đọng tại các công trình-dự án đã thi công, đồng thời thực hiện việc tái cấu trúc nguồn vốn theo hướng tăng dần tỷ trọng nguồn vốn dài hạn trong tổng nguồn vốn của Tập đoàn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 :

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	4.000	3.267,39	82
2	Lợi nhuận thực hiện (sau thuế)	Tỷ đồng	200	81,96	41

3	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	>1	1,66	Đạt
4	Cổ tức	%	7	-	-

2. Tổ chức và nhân sự hiện nay

2.1. Danh sách Ban điều hành: Ban điều hành hiện có 8 thành viên, gồm các ông/bà có tên sau:

- Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh	- Tổng giám đốc
- Ông Đàm Xuân Toan	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Hồ Xuân Sơn	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Phạm Xuân Nam	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Đình Nhuận	- Phó Tổng giám đốc
- Bà Trần Thị Thu Hà	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Văn Hồng Tuấn	- Phó Tổng giám đốc
- Ông Võ Văn Hoàng	- Phó Tổng giám đốc

(Sơ yếu lý lịch các thành viên tại phụ lục kèm theo)

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ông Phạm Xuân Nam, Giám đốc Ban điều hành dự án Hậu Giang – Cà Mau được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban điều hành dự án Hậu Giang – Cà Mau kể từ ngày 19/06/2025.

- Ông Nguyễn Phương Vinh, Phó Tổng giám đốc đã chấm dứt HĐLĐ với Tập đoàn kể từ ngày 30/06/2025.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

* Cơ cấu lao động:

Số lượng lao động của công ty mẹ tại thời điểm 31.12.2025 là 372 người, thu nhập bình quân của người lao động tại công ty mẹ Tập đoàn là 25 triệu đồng/người/tháng, cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Loại lao động	Thời điểm 31/12/2025	
	Số người	Tỷ lệ (%)
1. Trình độ đại học và trên đại học	243	65

2. Trình độ cao đẳng và trung cấp	18	5
3. Công nhân kỹ thuật	111	30
Tổng cộng	372	100,00

*** Chính sách đối với người lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:**

Bên cạnh việc đảm bảo các chế độ đối với người lao động tuân thủ theo Luật lao động, như: đảm bảo giờ làm, thu nhập, chế độ khám sức khỏe định kỳ, bảo hộ lao động, chế độ ăn giữa ca, trang bị các phương tiện giải trí cho công nhân tại các công trường..., Tập đoàn còn luôn có các phương án cân đối quỹ tiền lương tại cơ quan Tập đoàn cũng như các đơn vị, đảm bảo tiền lương, thu nhập người lao động tiếp tục tăng, nâng cao chất lượng đời sống cho cán bộ, công nhân viên của Tập đoàn.

Tập đoàn cũng chú trọng tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua để chào mừng các ngày Lễ, Tết, ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3, ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, Quốc tế thiếu nhi 1/6, ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10, Phụ nữ Việt Nam 20/10, Ngày truyền thống CIENCO4 27/12.... nhằm động viên khích lệ tinh thần của cán bộ công nhân viên, qua đó tạo tinh thần gắn kết giữa người lao động với công ty, nâng cao tinh thần làm việc của các cá nhân, đoàn thể.

*** Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho người lao động:**

Công tác đào tạo & phát triển nguồn nhân lực trong năm 2025 đã được thực hiện một cách bài bản, hệ thống và đạt hiệu quả cao do đã xác định mục tiêu đào tạo của đơn vị.

Đối với lao động có trình độ cao: Được ưu tiên trong việc xét cử đi học nâng cao trình độ, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Hiện tại Tập đoàn đang hợp tác với Trường đại học Giao thông vận tải mở lớp văn bằng 2 chuyên ngành xây dựng đường sắt để chuẩn bị lực lượng cho các dự án đường sắt cao tốc của Chính phủ

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3.1. Tình hình các dự án đầu tư:

*** Các dự án đang trong giai đoạn kinh doanh khai thác:**

- Các dự án BOT về hạ tầng giao thông như: Dự án Tuyến tránh TP Vinh, dự án Nam cầu Bến Thủy - tuyến tránh Hà Tĩnh, dự án QL38 đoạn Yên Lệnh - Vực Vòng, dự án Nghi Sơn - Cầu Giát, Diễn Châu – Bãi Vọt: Công tác vận hành, khai thác, duy tu bảo dưỡng được duy trì tốt, các dự án đều thực hiện thu phí không dừng theo quy định.

- Dự án BOT Thái Nguyên - Chợ Mới: Chính phủ đã ban hành nghị định về việc xử lý vướng mắc của dự án BOT Giao thông, do đó thời gian tới Công ty sẽ tập trung làm việc với Bộ Xây dựng và các cơ quan liên quan để hoàn thiện phương án xử lý đối với dự án BOT Thái Nguyên – Chợ Mới nhằm thu hồi phần vốn đã đầu tư và tạo nguồn lực tái đầu tư các dự án khác.

- Dự án Tòa nhà Cienco4 Tower 180 Minh Khai, 116 Đinh Tiên Hoàng - TP Hồ Chí Minh, 29 Quang Trung – Nghệ An: Diện tích cho thuê hầu như được phủ kín. Tập đoàn đang nghiên cứu và có phương án khai thác, sử dụng hiệu quả hơn đối với từng dự án

- Dự án Long Sơn: Triển khai các thủ tục pháp lý, đầu tư xây dựng và đưa vào khai thác kinh doanh các Dự án khu đô thị Long Sơn 1 và Long Sơn 3.

- Dự án 61 Nguyễn Trường Tộ, TP Vinh: Đã hoàn thành công tác bán hàng

*** Các dự án đang thực hiện:**

- Dự án sân bay Quảng Trị: Tiếp tục đầu tư, thi công đảm bảo tiến độ theo kế hoạch.

- Dự án Hạt quản lý tuyến tránh TP Vinh, trạm dừng xe Bắc - Nam và Trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp tại xã Hưng Đạo, tỉnh Nghệ An: Tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan phân đất mua thêm để bổ sung vào dự án và triển khai các bước tiếp theo.

*** Các dự án chuẩn bị đầu tư:**

Đẩy mạnh hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để nghiên cứu, đầu tư các dự án môi trường và cấp nước, phù hợp với xu hướng phát triển đô thị.

3.2. Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết:

Tình hình tài chính các công ty con, công ty liên kết:

TT	Tên đơn vị	Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của CIENCO4	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	Tổng tài sản (triệu đồng)
Công ty con							
1	Công ty cổ phần đầu tư Cienco4 Land	Xây dựng công trình dân dụng và đường bộ	Tầng 10 Tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng, Hà Nội	10.800	68,88%	4.425	42.680
2	Công ty cổ phần Green Tea Islands	Kinh doanh vận tải, dịch vụ du lịch	Số 29, đường Quang Trung, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An	9.490	100%	9.490	14.615
3	Công ty TNHH Đầu tư Thượng Hải	Kinh doanh thương mại	61 Nguyễn Trường Tộ, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An	10.000	100%	9.305	14.252
4	Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục 2	Sản xuất và kinh doanh vật tư, thiết bị giáo dục	136 Lê Văn Duyệt, phường Gia Định, TP Hồ Chí Minh	34.200	99,01%	25.346	32.387
II Công ty liên doanh – liên kết							
1	Công ty TNHH BOT cầu Yên Lệnh	Thực hiện đầu tư theo hình thức BOT QL38 đoạn từ cầu Yên Lệnh đến nút giao Vực vòng	đường Chu Mạnh Trinh, phường Sơn Nam, tỉnh Hưng Yên	170.513	30%	175.858	258.016
2	Công ty TNHH 2TV BOT QL1A Cienco 4 – TCT 319	Thực hiện đầu tư xây dựng theo hình thức BOT công trình mở tổng Quốc lộ 1A đoạn Km368+400 (Nghị Sơn) Km402+330 (Cầu Giát)	Trạm thu phí Hoàng Mai, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An	422.000	51%	120.533	2.349.927
3	Công ty TNHH	Thực hiện đầu tư theo	Km72+930, tuyến Thái	350.000	49,31%	324.198	3.739.560

TT	Tên đơn vị	Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của CIENCO4	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	Tổng tài sản (triệu đồng)
	MTV BOT Thái Nguyên – Chợ Mới	hình thức BOT tuyến đường Thái Nguyên – Chợ Mới (Bắc Kạn) và nâng cấp mở rộng QL3	Nguyên - Chợ Mới, phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên				
4	Công ty cổ phần 499	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	230 đường 7A, phường An Lạc, TP Hồ Chí Minh	40.000	34%	359	156.734
5	Công ty CP Tư vấn CIENCO4	Tư vấn xây dựng công trình	Số 3, ngõ 8, đường Bùi Dương Lịch, phường Vinh Hưng, Nghệ An	8.000	37,5%	8.093	39.057
6	Công ty cổ phần 412	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	29 Quang Trung, phường Thành Vinh, Nghệ An	30.000	49%	14.183	137.432
7	Công ty cổ phần 422	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	29 Quang Trung, phường Thành Vinh, Nghệ An	40.000	49%	14.223	173.829
8	Công ty CP Cienco4 Japan Bridge	Dịch vụ đối với các công trình, dự án đầu tư	Tầng 10, Tòa nhà ICON4, số 243A La Thành, Phường Láng, Hà Nội	12.216	49,67%	5.294	8.856
III Đầu tư vào đơn vị khác							
1	Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông 246	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	Tầng 14 tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, Phường Láng, Hà Nội		14,53%		
2	Công ty CP Đầu tư Phúc Thành Hưng	Xây dựng công trình, cơ sở hạ tầng giao thông	xóm Thượng Khê, xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	1.530.000	15%	5.644.795	8.908.439
3	Công ty CP Xây dựng	Xây dựng công trình	37 Đào Duy Anh, phường	20.000	49%	21.099	172.999

TT	Tên đơn vị	Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính	Địa chỉ	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của CIENCO4	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	Tổng tài sản (triệu đồng)
	và Đầu tư 415	đường bộ	Đức Nhuận				
4	Công ty CP 414	Xây dựng công trình đường bộ	1043 Giải Phóng, phường Hoàng Mai, TP Hà Nội	20.000	19%	8.032	190.853
5	Công ty cổ phần 407	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	1043 Giải Phóng, phường Hoàng Mai, TP Hà Nội	30.000	19%	25.798	196.329
6	Công ty TNHH cảng hàng không Quảng Trị	Dịch vụ vận tải hàng không	Thôn Xuân Lâm, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	307.900	15%	307.302	343.745

3.3. Đầu tư thiết bị và vật tư luân chuyển:

Trong năm 2025, để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, nhu cầu thiết bị, vật tư luân chuyển theo biện pháp thi công được phê duyệt tại các dự án, Tập đoàn đã đầu tư xe máy, thiết bị và vật tư luân chuyển các loại đáp ứng nhu cầu cho các dự án với trị giá: 13,6 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu hoạt động tài chính của Tập đoàn trong 2 năm 2024 và 2025 được thể hiện cụ thể trong bảng dưới đây:

Các chỉ tiêu hoạt động của Tập đoàn năm 2024 – 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Tỷ lệ tăng/giảm	Hợp nhất		Tỷ lệ tăng/giảm
	Năm 2024	Năm 2025		Năm 2024	Năm 2025	
Tổng giá trị tài sản	9.524.380	9.330.003	(2,03%)	9.409.216	9.153.258	(2,72%)
Doanh thu thuần	3.227.752	3.164.350	(1,95%)	3.265.161	3.198.178	(2,05%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	235.706	151.372	(35,74%)	215.198	102.680	(52,30%)
Lợi nhuận khác	269	18.450	6.758%	(246)	12.408	5.143%
Lợi nhuận trước thuế	235.975	169.823	(28,02%)	214.952	115.088	(46,48%)
Lợi nhuận sau thuế	197.946	137.287	(30,67%)	178.686	81.517	(54,49%)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0		0	0	
Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	0	0		0	0	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Tập đoàn 2024-2025

Chỉ tiêu	Đơn vị	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,81	1,66	1,81	1,66
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,15	1,43	3,00	1,43
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)					
Nợ/Tổng tài sản	%	57,06	54,74	58,33	56,33
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	132,88	121,01	140,02	129,02
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,53	3,70	3,38	3,58
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,34	0,33	0,35	0,34
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
Lợi nhuận sau thuế/DTT	%	6,13	4,32	5,47	2,53
Lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	4,84	3,24	4,56	2,02
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,08	1,46	1,90	0,88
Lợi nhuận SXKD/DTT	%	7,30	4,77	6,59	3,20

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần: Tổng số cổ phần của Tập đoàn đang lưu hành là: 357.300.754 cổ phần phổ thông, không có cổ phần ưu đãi hay bị hạn chế chuyển nhượng.

5.2. Cơ cấu cổ đông: Căn cứ vào danh sách cổ đông chốt tại ngày 24/3/2026 để tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, cơ cấu cổ đông của Tập đoàn như sau:

Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông đặc biệt	7.535.543	75.355.430.000	2,11
- HĐQT và Ban Giám đốc	7.532.395	75.323.950.000	2,11
- Ban kiểm soát	3.148	31.480.000	0,00
2. Cổ đông trong nước	349.665.524	3.496.655.240.000	97,86
- Tổ chức	81.949.253	819.492.530.000	22,94
- Cá nhân	267.716.271	267.716.2710000	74,93
3. Cổ đông nước ngoài	99.687	996.870.000	0,03
- Tổ chức	0	0	0

- Cá nhân	99.687	996.870.000	
Tổng số vốn Điều lệ	357.300.754	3.573.007.540.000	100,00

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2025: Không

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tập đoàn.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông nên nguyên vật liệu sử dụng chủ yếu của Tập đoàn là: nhựa đường, thép, xi măng, cát, đá, sỏi,... và tỷ trọng chi phí nguyên vật liệu trong giá vốn là rất lớn (khoảng 60%). Vì vậy, một trong các chiến lược trong định hướng phát triển CIENCO4 luôn được Lãnh đạo Tập đoàn quan tâm là hợp tác nghiên cứu, sẵn sàng ứng dụng vật liệu mới trong thi công, chủ động nguồn cung ứng để giảm thiểu chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

6.2. Tiêu thụ năng lượng điện, nước

Năng lượng điện và nước tiêu thụ tại các công trình thi công đều chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong chi phí giá vốn của Tập đoàn. Năm 2025, tổng chi phí điện và nước của toàn Tập đoàn xấp xỉ 11 tỷ đồng, tương đương 0,38% trên tổng giá vốn. Với khối lượng thi công như hiện nay của CIENCO4, mức tiêu thụ này khá phù hợp với hoạt động của Tập đoàn. Đối với nguồn nước, phần lớn các công trình thi công đều sử dụng nguồn nước được cung cấp tại các địa phương nơi công trình được thi công và cũng được sử dụng đúng theo tỷ lệ pha trộn nguyên liệu đã được quy định nên việc tiêu thụ khối lượng nước không có quá nhiều biến đổi theo định lượng đã đề ra.

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Tập đoàn hiện đang áp dụng 2 hệ thống ISO14001:2015 về môi trường và ISO 45001:2018 về an toàn sức khỏe nghề nghiệp, do đó công tác bảo vệ môi trường tại các dự án thi công luôn được tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định của ISO. Trong quá trình thi công, Ban Lãnh đạo luôn đặt ra yêu cầu đối với các đơn vị thi công là phải giảm thiểu ô nhiễm không khí trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu, giảm tiếng ồn và độ rung ảnh hưởng đến các khu vực xung quanh, tránh gây ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân trên địa bàn. Nhờ tuân thủ các quy định về môi trường nên quá trình sản xuất kinh doanh của Tập đoàn không có vi phạm về quản lý môi trường và không bị xử phạt về vi phạm môi trường.

6.4. Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Bên cạnh phát triển sản xuất kinh doanh, xây dựng doanh nghiệp, Tập đoàn còn thực hiện tốt công tác xã hội, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện được thực hiện thường xuyên, liên tục qua các năm. Trong năm 2025, Tập đoàn đã tham gia nhiều hoạt động từ thiện xã hội, với tổng kinh phí nhiều tỷ đồng như: Hoạt động ‘Uống nước nhớ nguồn’, ‘Đền ơn đáp nghĩa’ (Nhận phụng dưỡng các bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, xây dựng nhà tình nghĩa, chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ...); Hoạt động vì người nghèo (‘Tết vì người nghèo’, ủng hộ đồng bào lũ lụt...); Hoạt động ‘ Mái ấm công đoàn’ xây dựng nhà cho gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn; Quỹ từ thiện CIENCO4 (Nồi cháo từ thiện, thăm hỏi tặng quà cho các gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ tiền chữa bệnh cho CBCNV nghèo và thân nhân, ủng hộ các mảnh đời gặp khó khăn.....

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1. Thuận lợi:

Định vị trong ngành xây dựng hạ tầng giao thông tại Việt Nam, CIENCO4 là doanh nghiệp có uy tín, vị thế hàng đầu về thi công xây dựng các công trình hạ tầng giao thông. Với 64 năm truyền thống xây dựng và phát triển. CIENCO4 đã khẳng định thương hiệu của mình bởi chất lượng thi công công trình tốt, đạt hiệu quả thẩm mỹ cao trong khi thời gian thi công luôn bằng hoặc vượt trước tiến độ đã đề ra.

Có được những thành tích đáng quý trong suốt quá trình hoạt động là nhờ sự đoàn kết, đồng tâm hiệp lực, tinh thần trách nhiệm cao của toàn bộ Ban lãnh đạo và các cán bộ, công nhân viên của Tập đoàn. Bên cạnh đó, lực lượng cán bộ, kỹ sư của Tập đoàn là những người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, làm việc chuyên nghiệp và luôn nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác thi công, xây dựng cũng như nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật.

Trong năm 2025, Tập đoàn CIENCO4 đã ký hợp đồng thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng giao thông lớn với tổng giá trị hơn 2.700 tỷ đồng, Quý I/2026 tiếp tục trúng thầu gói số 9 Cầu Ninh Cường (Ninh Bình) với giá trị gói thầu gần 453 tỷ đồng. Tập đoàn chủ động tiếp cận các dự án có nguồn vốn rõ ràng, tăng cường liên danh - liên kết nhằm nâng cao hiệu quả đấu thầu và tạo việc làm cho thời gian tới.

1.2. Khó khăn:

Năm 2025, Tập đoàn vẫn gặp nhiều khó khăn do biến động giá vật liệu xây dựng, chi phí nhân công và nhiên liệu tăng, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Công tác giải phóng mặt bằng tại một số dự án còn chậm, cùng với thủ tục pháp lý ở một số địa phương chưa đồng bộ, gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

- Áp lực về dòng tiền và công nợ vẫn lớn do tiến độ thanh, quyết toán vốn đầu tư ở một số dự án còn chậm.

- Bên cạnh đó, sự cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt, yêu cầu cao hơn về năng lực kỹ thuật, tiến độ và chất lượng công trình.

Với bối cảnh chung có nhiều khó khăn như trên, nhất là tình trạng khan hiếm các loại vật tư, vật liệu chính làm ảnh hưởng nhiều đến tiến độ thi công các dự án, dẫn đến các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận ... chưa đạt như kế hoạch đề ra. Tuy vậy Lãnh đạo Tập đoàn cùng toàn thể CBCNV đã nỗ lực giữ vững ổn định sản xuất, tập trung cao độ cho công tác chỉ đạo điều hành sản xuất, nghiệm thu, thanh toán, kiểm soát chặt chẽ các dự án nhằm đảm bảo mỗi dự án mang lại hiệu quả cao nhất cho Tập đoàn.

2. Tình hình tài chính.

Tình hình tài sản, nguồn vốn của Tập đoàn năm 2024 – 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chi tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025
TỔNG TÀI SẢN		9.524.380	9.330.003	9.409.216	9.153.258
I	Tài sản ngắn hạn	5.266.937	5.075.800	5.344.007	5.138.357
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	218.126	145.599	225.390	151.954
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	37.458	69.795	37.458	69.795
3	Các khoản phải thu	4.178.656	4.141.479	4.210.839	4.164.858
4	Hàng tồn kho	815.012	696.797	850.791	727.634
5	Tài sản ngắn hạn khác	17.683	22.127	19.527	24.114
II	Tài sản dài hạn	4.257.442	4.254.203	4.065.208	4.014.901
1	Các khoản phải thu dài hạn	24.447	27.652	24.447	27.652
2	Tài sản cố định	2.166.518	2.101.251	2.188.778	2.121.754
3	Bất động sản đầu tư	120.749	117.359	115.210	111.977
3	Tài sản dở dang dài hạn	8.148	3.308	28.454	17.008
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	835.518	849.978	569.066	557.668
5	Tài sản dài hạn khác	1.102.060	1.154.652	1.139.252	1.178.839
TỔNG NGUỒN VỐN		9.524.380	9.330.003	9.409.216	9.153.258
I	Nợ phải trả	5.435.116	5.108.452	5.489.080	5.156.605
1	Nợ ngắn hạn	2.914.357	3.049.818	2.951.271	3.079.056
2	Nợ dài hạn	2.520.759	2.058.633	2.537.808	2.077.548
II	Vốn chủ sở hữu	4.089.263	4.221.551	3.920.135	3.996.653
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	3.573.007	3.573.007	3.573.007	3.573.007
2	Thặng dư vốn cổ phần	17.128	17.128	17.128	17.128
3	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	10.656	10.656	10.536	10.536
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	488.470	620.758	317.005	393.970
5	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát			2.457	2.009

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, công tác giao khoán, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, sản xuất an toàn, hiệu quả.

- Tăng cường công tác quản lý nhân sự, tài chính, máy móc - thiết bị, kỹ thuật. Kiểm soát dòng tiền hiệu quả, mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước nhằm huy động dòng vốn dài hạn với lãi suất ưu đãi phục vụ các mảng đầu tư chiến lược của Tập đoàn.

- Công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm được chỉ đạo quyết liệt.

4. Kế hoạch phát triển.

Phát huy kết quả đạt được trong năm 2025, 2026 dự báo là một năm khó khăn với các biến động do ảnh hưởng từ chiến tranh Mỹ - Iran khiến lạm phát tăng cao. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị vẫn tin tưởng Tập đoàn sẽ hoàn thành các chỉ tiêu đề ra cho năm 2026.

** Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và một số chỉ tiêu cụ thể như sau:*

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.500
3	Lợi nhuận thực hiện (sau thuế)	Tỷ đồng	150
3	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	>1
4	Cổ tức	%	7

** Để thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế đề ra, năm 2026 Tập đoàn cần tập trung vào các công tác trọng tâm như sau:*

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý chuyên nghiệp, cán bộ kỹ thuật và công nhân kỹ thuật lành nghề; Tối ưu hiệu quả hoạt động, minh bạch, trách nhiệm cao;

- Tăng cường công tác Thị trường, mở rộng phạm vi hoạt động trong và ngoài nước. Tăng cường liên danh, liên kết với các đối tác uy tín để đấu thầu, tìm kiếm việc làm;

- Tạo nền tài chính vững mạnh đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh, đặc biệt là đầu tư;

- Tập trung đầu tư khoa học công nghệ, ưu tiên công nghệ mới;

- Chú trọng xây dựng thương hiệu Tập đoàn. Chỉ đạo quyết liệt các công trình nhằm rút ngắn tiến độ, chất lượng, thẩm mỹ, an toàn và hiệu quả;

- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cán bộ nhân viên;

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tập đoàn

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.

Hoạt động của Tập đoàn chủ yếu là thi công xây lắp các công trình giao thông và dân dụng, do đó yếu tố môi trường luôn được quan tâm, giám sát. Đối với dự án, công trình đều được Chủ đầu tư có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch về nguồn nhân lực, kinh phí, thời gian để thực hiện công tác bảo vệ môi trường ngay từ bước lập dự án; hoàn thiện việc lập, thẩm định Báo cáo

đánh giá tác động môi trường trước khi dự án được phê duyệt, triển khai các nội dung về bảo vệ môi trường trong các giai đoạn tiếp theo của dự án.

Về phía Tập đoàn, hệ thống ISO 14001:2015 được áp dụng tại tất cả các dự án Tập đoàn thi công. Trong quá trình thi công Ban lãnh đạo Tập đoàn tăng cường giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường để hạn chế mức độ ô nhiễm không khí, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường trong khu vực dự án; đặc biệt lưu ý đối với dự án vừa thi công vừa khai thác và các dự án trọng điểm. Do đó, CIENCO4 luôn đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về bảo vệ môi trường, không để tình trạng thi công ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

Đặc thù hoạt động của Tập đoàn là xây dựng các công trình hạ tầng giao thông, kỹ sư – công nhân làm việc trên các công trường luôn đối mặt với vấn đề môi trường và an toàn lao động, do đó hệ thống ISO 45001:2018 luôn được tuân thủ nghiêm ngặt. Định kỳ luôn có kiểm tra, đánh giá, đưa ra các biện pháp khắc phục kịp thời, đảm bảo an toàn tối đa cho người lao động.

Việc trả lương cho người lao động theo chức năng nhiệm vụ, năng lực của mỗi cá nhân luôn được lãnh đạo Tập đoàn quan tâm, đảm bảo công bằng và khuyến khích người lao động hăng say lao động cống hiến cho Công ty. Lương bình quân năm sau luôn cao hơn năm trước cùng với các chế độ phúc lợi đầy đủ theo quy định.

Bên cạnh đảm bảo đời sống kinh tế cho người lao động, Tập đoàn cũng luôn ý thức nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân, làm chủ các công nghệ thi công tiên tiến, hiện đại, nâng cao chất lượng thi công công trình, đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt kết quả tốt, từ đó nâng cao đời sống kinh tế của cán bộ công nhân viên toàn Tập đoàn. Đồng thời, các hoạt động đoàn thể của Tập đoàn cũng đã mang lại những giá trị tinh thần to lớn, khuyến khích người lao động cống hiến hết mình vì tập thể, trách nhiệm cao trong mỗi công việc được giao.

5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Công tác an sinh xã hội, uống nước nhớ nguồn luôn được Lãnh đạo CIENCO4 chú trọng và quan tâm chỉ đạo. Một số hoạt động thường xuyên và tiêu biểu hàng năm của Tập đoàn là: Nhận phụng dưỡng mẹ Việt Nam Anh Hùng (hiện nay Tập đoàn vẫn đang nhận phụng dưỡng 4 Mẹ); tổ chức Tết vì người nghèo 121 triệu đồng; xây dựng mái ấm công đoàn cho các đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn; ủng hộ các hoạt động vì cộng đồng tại các địa phương nơi có dự án của Tập đoàn; ngoài ra Công đoàn Tập đoàn có quỹ Từ thiện Xã hội do CBCNV đóng góp, hàng tháng trích ủng hộ bệnh nhi nghèo của Bệnh viện

Nhi Trung ương, Bệnh viện Sản nhi Nghệ An, Trung tâm bảo trợ trẻ em Hiền Lương số tiền 2 triệu đồng/tháng/1 cơ sở. Tổng kinh phí cho các hoạt động an sinh xã hội năm 2025 của Tập đoàn là gần 1 tỷ đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tập đoàn

Năm 2025, tiếp tục ảnh hưởng cuộc chiến tranh Nga – Ukraine, nền kinh tế Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng gặp rất nhiều khó khăn, dưới sự giám sát của Hội đồng quản trị, với sự đồng tâm và tinh thần trách nhiệm của toàn thể Ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của Tập đoàn, hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được những thành tựu đáng kể tuy chưa đạt 100% kế hoạch nhưng cũng đáng khích lệ với nỗ lực vượt khó của tập thể lãnh đạo và CBCNV CIENCO4.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Tập đoàn.

Năm 2025, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý, điều hành, tập trung giải quyết một số vấn đề tồn tại để hoàn thành mục tiêu ĐHCĐ đã đề ra.

Một số công việc tiêu biểu đã thực hiện tốt trong năm 2025.

- Chào mừng các ngày lễ lớn trong năm của đất nước, toàn thể CBCNV và Lãnh đạo công ty đã quyết tâm hoàn thành các công trình đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, bao gồm: Đường Bắc Quang - Xín Mần, tỉnh Hà Giang - Gói thầu số 9; Hàm chui Nguyễn Văn Linh - Gói thầu số 1; Nút Giao An Phú; Gói thầu XL02 sân bay Quảng Trị; Cảng hàng không QT Vinh (gói thầu số 6 & gói thầu số 11); Cao tốc Bắc Nam đoạn Bùng – Vạn Ninh – Gói XL01.

- Tham gia đấu thầu và ký kết thêm được các hợp đồng xây lắp với tổng giá trị hợp đồng hơn 2.700 tỷ đồng, đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Các chế độ và nghĩa vụ đối với người lao động được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo công bằng và tạo động lực làm việc cho người lao động. Thực hiện đúng các qui định về chế độ tiền lương, chế độ BHXH, chế độ về bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh môi trường.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở định hướng phát triển chung của đất nước, của ngành. HĐQT đã thống nhất một số định hướng triển khai kế hoạch kinh doanh và các nhóm giải pháp trọng tâm năm 2026 như sau:

Thứ nhất: Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị theo quy định của cơ quan quản lý và chuẩn mực doanh nghiệp niêm yết; đẩy nhanh lộ trình niêm yết cổ phiếu C4G trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Đổi mới hoạt động của các Ban chức năng, các BDH dự án, các công trường – đội sản xuất theo hướng vừa quản lý gián tiếp, vừa quản lý trực tiếp các nguồn lực của Tập đoàn trong SXKD.

Tiếp tục tinh gọn bộ máy, đổi mới cơ chế trả thu nhập, nâng cao hiệu quả cơ chế khoán gắn quyền lợi - trách nhiệm với kết quả đạt được; nâng cao kỷ luật, tinh thần trách nhiệm và năng suất lao động của CBNV.

Củng cố và phát triển bộ phận pháp chế, tăng cường kiểm soát rủi ro pháp lý trong hoạt động đầu tư và SXKD.

Thứ hai: Mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm.

Tập trung nguồn lực tham gia đấu thầu các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm, đặc biệt là các dự án đường bộ cao tốc, vành đai, đường sắt cao tốc, đường sắt đô thị và các dự án có nguồn vốn nước ngoài; nâng cao năng lực đấu thầu về hồ sơ, nhân sự và thiết bị. Đồng thời tăng cường liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để mở rộng thị trường và đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh.

Tập trung đầu tư cho các công nghệ mới, thiết bị hiện đại. Chuẩn bị các nguồn lực có chất lượng để tham gia các dự án về đường sắt như dự án đường sắt tốc độ cao Bắc Nam, các dự án đường sắt trục ngang như dự án Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng, các dự án Metro tại Hà Nội và Hồ Chí Minh.....

Tăng cường liên doanh, liên kết với các đối tác để mở rộng thị trường sang lĩnh vực mới nhằm khai thác hiệu quả các tiềm năng sẵn có của Tập đoàn.

Thứ ba: Nâng cao hiệu quả điều hành sản xuất.

Tổ chức thi công các dự án bảo đảm an toàn, chất lượng, tiến độ và hiệu quả; tăng cường kiểm tra hiện trường, bám sát đường găng tiến độ và chủ động điều chỉnh nguồn lực. Triển khai quyết liệt ngay từ đầu đối với các dự án mới trúng thầu nhằm rút ngắn thời gian chuẩn bị và nâng cao hiệu quả SXKD.

Thứ tư: Công tác đầu tư, quản lý tài chính và thu hồi công nợ.

Cơ cấu hợp lý nguồn vốn, bảo đảm cân đối vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư; quản lý chặt chẽ tài sản, chi phí và dòng tiền. Tăng cường làm việc với các chủ đầu tư và cơ quan liên quan để đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán và thu hồi công nợ.

Rà soát các thiết bị - vật tư luân chuyển đã cũ và khai thác không hiệu quả, thanh lý và đầu tư các thiết bị mới để đón đầu các dự án trong các lĩnh vực mới / đặc thù, nhất là trong lĩnh vực đường sắt tốc độ cao, Metro.

Bám sát các cơ quan liên quan để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc sớm thu hồi vốn các dự án đã đầu tư như Thái Nguyên – Chợ Mới, Yên Lệnh – Vực Vòng...

Rà soát các dự án bất động sản do các công ty con, công ty liên kết đầu tư để kịp thời cho thuê phù kín các diện tích còn trống (nếu có) hoặc bán các sản phẩm chưa bán để thu hồi vốn.

Thứ năm: Nâng cao năng lực kỹ thuật, công nghệ và quản lý chất lượng.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng giải pháp thiết kế và công nghệ thi công phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả, tiết kiệm chi phí và tăng sức cạnh tranh. Tăng cường kiểm soát chất lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường tại các công trường; gắn trách nhiệm cụ thể cho Ban điều hành dự án và các đơn vị thi công. Rà soát, thanh lý các thiết bị, dây chuyền công nghệ cũ có hiệu quả thấp để bổ sung nguồn vốn đầu tư thiết bị, công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực thi công và hiệu quả SXKD.

Thứ sáu: Phát triển nguồn nhân lực và văn hóa doanh nghiệp.

Tiếp tục đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; cải tiến cơ chế tiền lương, thi đua - khen thưởng gắn với hiệu quả công việc, tạo động lực và trách nhiệm cho CBNV. Đồng thời duy trì các hoạt động văn hóa, thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần và gắn kết nội bộ.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a). Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

TT	Họ, tên	Chức vụ	CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	0	0
2	Nguyễn Tuấn Huỳnh	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc	6.239.916	1,75
3	Trần Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT, Phó TGD	872.380	0,24
4	Hồ Xuân Sơn	Thành viên HĐQT, Phó TGD kiêm Giám đốc Ban HTQT và PTTT	142.000	0,04
5	Nguyễn Anh Tân	Thành viên HĐQT, Trợ lý TGD	257.403	0,07
6	Đàm Xuân Toàn	Thành viên HĐQT, Phó TGD	0	0
7	Văn Hồng Tuấn	Thành viên HĐQT,	20.696	0,01

		Phó TGD kiêm GD Ban Nhân sự		
8	Lê Trung Chiến	Thành viên độc lập HĐQT	0	0
9	Nguyễn Thị Xoan	Thành viên độc lập HĐQT	0	0
10	Nguyễn Thị Vân	Thành viên độc lập HĐQT	0	0
	Cộng		7.532.395	2,11

b). Các tiểu ban thuộc HĐQT: không có

c). Hoạt động của HĐQT:

Năm 2025, HĐQT đã ban hành 34 nghị quyết và quyết định, tập trung vào các nhóm vấn đề sau:

- Các quyết định liên quan đến chủ trương đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết, đầu tư các dự án;
- Các quyết định liên quan đến giao dịch với các bên liên quan;
- Các quyết định về đầu tư, thanh lý tài sản;
- Các quyết định nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Giải quyết những vấn đề cấp thiết trong điều hành: huy động vốn, thu hồi vốn nợ đọng...;

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được Ban TGD chấp hành và tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc đúng thẩm quyền.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không

e). Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Tất cả thành viên HĐQT đều có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

TT	Họ, tên	Chức vụ	CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Đào Thị Thanh Mai	Trưởng ban Kiểm soát, Phó GD Ban Kinh doanh	2.423	0,00
2	Phạm Văn Hiếu	Kiểm soát viên, Phó GD Ban Nhân sự	725	0,00
3	Phan Thị Liên	Kiểm soát viên	0	0
	Cộng		3.148	0

b) Các hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm của Tập đoàn.

- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

- Kiểm soát việc tuân thủ công bố thông tin của Tập đoàn theo các quy định của pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

TT	Chức danh	Kế hoạch (vnd)	Thực hiện (vnd)	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị	1.200.000.000	1.200.000.000	10trđ/người/tháng
2	Ban kiểm soát	160.000.000	160.000.000	5trđ/người/tháng
	Tổng cộng	1.360.000.000	1.360.000.000	

b) Tiền lương của ban Tổng giám đốc

TT	Họ, tên	Chức danh	Tiền lương lĩnh trong năm (vnd)	Ghi chú
1	Nguyễn Tuấn Huỳnh	Tổng giám đốc	650.117.674	
2	Trần Thị Thu Hà	Phó TGD	626.638.761	
3	Hồ Xuân Sơn	Phó TGD	680.371.870	
4	Đàm Xuân Toan	Phó TGD	688.206.413	
5	Văn Hồng Tuấn	Phó TGD	643.264.565	
6	Phạm Xuân Nam	Phó TGD	310.893.043	
7	Nguyễn Đình Nhuận	Phó TGD	593.344.043	
8	Võ Văn Hoàng	Phó TGD	563.981.870	
	Tổng cộng		4.756.818.239	

c) Các lợi ích khác: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Số TT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
1	Hồ Xuân Sơn	TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc	212.000	0,06	142.000	0,04	Bán
2	Nguyễn Anh Tân	TV HĐQT, Trợ lý TGD	305.203	0,09	257.403	0,07	Bán

e) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không

g) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Tập đoàn đã ban hành Quy chế nội bộ quản trị Tập đoàn, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng luôn chấp hành nghiêm túc các quy định của Nhà nước cũng như quy chế nội bộ của Tập đoàn, đảm bảo Tập đoàn hoạt động đúng định hướng cũng như được kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả, minh bạch vì quyền lợi của cổ đông, người lao động của Tập đoàn và những người có liên quan khác.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Đã công bố trên website của Tập đoàn theo địa chỉ: <http://www.cienco4.vn>

Trên đây toàn văn Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4.

Trân trọng cảm ơn./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



The stamp is circular with a red border. Inside the border, the text reads 'CÔNG TY CỔ PHẦN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH' at the top and 'TẬP ĐOÀN CIENCO4' in the center. A blue ink signature is written over the stamp.

Nguyễn Tuấn Huỳnh

Phụ lục: SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Ông Nguyễn Tuấn Huỳnh : Tổng giám đốc

Họ và tên	: Nguyễn Tuấn Huỳnh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 13 - 11 - 1976
Nơi sinh	: Xã Văn Thành, Tỉnh Nghệ An
Số CCCD	: 040076033386
Ngày cấp	: 05/08/2002
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: P710- Tòa nhà N010 Hà Đô Packview, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	: - Thạc sỹ Kinh tế xây dựng – Trường ĐH Giao thông vận tải -Kỹ sư Xây dựng cầu hầm – Trường ĐH Giao thông vận tải
Quá trình công tác:	
10/2000- 9/2001	: Công ty cầu 7 Thăng Long
10/2001- 3/2004	: Viện Khoa học công nghệ Giao thông vận tải
4/2004 - 3/2005	: Trung tâm Tư vấn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng GTVT
4/2005 - 03/2013	: Công ty CP Xây dựng công trình 482
4/2013 – Nay	: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4- CTCP nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Ủy viên BCH Đảng bộ Tập đoàn, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Tập đoàn
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Phó Chủ tịch kiêm Người đại diện theo pháp luật Công ty CP Cienco4 Japan Bridge
Tổng số cổ phần cá nhân nắm giữ tại thời điểm 24/03/2026	: 6.239.916 cổ phần
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	:
♦ Vợ Đinh Thị Anh Phương (số CCCD 040180008594)	Nắm giữ: 7.444.444 cổ phần
♦ Em trai Nguyễn Tuấn Nghi (Số CCCD 040079011607)	Nắm giữ: 5.064.999 cổ phần
Những khoản nợ đối với TĐ	: Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	: Không

2. Ông Đàm Xuân Toan: Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Đàm Xuân Toan
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 18 - 9 -1976
Nơi sinh	: Xã Phúc Lộc, tỉnh Nghệ An.
Số CCCD	: 040076008217
Ngày cấp	: 10/07/2021
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phòng B2214, CC Golden Palace, Phường Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	: Thạc sỹ Kỹ thuật.
Quá trình công tác:	
8/1999 - 3/2000	: Công ty TVTK Sở Giao thông vận tải Nghệ An
4/2000 – Nay	: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 24/03/2026)	: 0 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	: Không
Những khoản nợ đối với TĐ	: Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	: Không

3. Ông Hồ Xuân Sơn – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Hồ Xuân Sơn
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 26/08/1979
Nơi sinh	: Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An.
Số CCCD	: 040079007141
Ngày cấp	: 29/04/2021
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phòng 2001, B1-N07- KĐT mới Dịch Vọng, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
Trình độ chuyên môn:	: Thạc sỹ Xây dựng cầu đường
Quá trình công tác:	
2002 - 2003	: Trường Đại học GTVT Hà Nội
2003 - Nay	: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ban Hợp tác quốc tế và Phát triển thị trường
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Thành viên HĐQT, Người ĐDPV tại Công ty CP 414; Người đại diện theo ủy quyền tại công ty, Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Phúc Thành Hưng; Người đại diện theo ủy quyền tại Công ty TNHH Cảng hàng không Quảng Trị.
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 24/03/2026)	: 142.000 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	: Không
Những khoản nợ đối với TĐ	: Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	: Không

4. Ông Phạm Xuân Nam – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Phạm Xuân Nam
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 06/06/1983
Nơi sinh	: Phường Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
Số CCCD	: 042083018268
Ngày cấp	: 18/03/2023
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phường Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
Trình độ chuyên môn:	: Kỹ sư Xây dựng Cầu hầm
Quá trình công tác:	
9/2008- 02/2009	: Kỹ sư hiện trường, Công ty Cổ phần 118.
3/2009- 5/2025	: Kỹ sư, Phó giám đốc, Giám đốc các Ban điều hành dự án thuộc Tổng công ty Xây dựng công trình Giao thông 4 nay là Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4
6/2025 – nay	: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Ban điều hành dự án Hậu Giang – Cà Mau
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 24/03/2026)	: 0 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	: Không
Những khoản nợ đối với TĐ	: Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	: Không

5. Bà Trần Thị Thu Hà – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Trần Thị Thu Hà
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 26/05/1976
Nơi sinh	: Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An.
Số CCCD	: 040176004367
Ngày cấp	: 21/04/2021
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: P1601B Mandarin Garden Hoàng Minh Giám, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội.
Trình độ chuyên môn:	: Kỹ sư Kinh tế xây dựng
Quá trình công tác:	
1999 – 2001	: Kế toán Ban điều hành - Tổng công ty XDCTGT 4
2001 – 2002	: Kế toán Công ty xây dựng công trình 473 - Tổng công ty XDCTGT 4
2002 – 2013	: Chuyên viên; Trưởng phòng kế toán Chi nhánh Tổng công ty XDCTGT4 tại Hà Nội
2013 – T3/2018	: Phó phòng Tài chính – Kế toán; Kế toán trưởng Tổng công ty XDCTGT 4- CTCP.
T4/2018 – T10/2020	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính Công ty CP Tập đoàn CIENCO4
T10/2020 - nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn CIENCO4
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Người đại diện phần vốn tại công ty, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục 2
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 24/03/2026)	: 872.380 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	: Không
Những khoản nợ đối với TD	: Không
Lợi ích liên quan đối với TD	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TD	: Không

6. Ông Nguyễn Đình Nhuận – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Nguyễn Đình Nhuận
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 19/10/1978
Nơi sinh	: Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An.
Số CCCD	: 040078028764
Ngày cấp	: 01/11/2023
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An
Trình độ chuyên môn:	: Kỹ sư Cầu đường
Quá trình công tác:	
2002 - 2007	: Kỹ sư - Công ty công trình giao thông 473- Tổng công ty XDCTGT4
2007 – 2009	: Kỹ sư - Liên danh nhà thầu Nhật Bản tại Algeria
2009 - 2010	: Chuyên viên - Công ty phát triển đường cao tốc Việt Nam
2010 - 2014	: Phó phòng; Trưởng phòng; Phó Giám đốc Công ty CTGT422 - Tổng công ty XDCTGT 4- CTCP.
2014 – 2016	: Trưởng phòng kỹ thuật; Phó giám đốc Công ty CP 414 Tổng công ty XDCTGT 4- CTCP.
2016 – T7/2020	Giám đốc BDH các dự án Công ty CP Tập đoàn CIENCO4
T8/2020- nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn CIENCO4
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 24/03/2026)	: 0 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	: Không
Những khoản nợ đối với TD	: Không
Lợi ích liên quan đối với TD	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TD	: Không

7. Ông Văn Hồng Tuân – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Văn Hồng Tuân
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 15/11/1980
Nơi sinh	: Xã Xuân Lâm, tỉnh Nghệ An
Số CCCD	: 040080004868
Ngày cấp	: 19/04/2021
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phòng D11A02 CC Imperia Garden, số 203 Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	: Thạc sỹ quản lý xây dựng
Quá trình công tác:	
4/2003 - nay	: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP nay là Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ban Nhân sự Tập đoàn CIENCO4
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Đại diện phần vốn, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư 415; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Newlink; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cienco4 Japan Bridge. Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH BOT Thái Nguyên - Chợ Mới Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nền móng 3 Miền
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 24/03/2026)	: 20.696 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	: Không
Những khoản nợ đối với TĐ	: Không
Lợi ích liên quan đối với TĐ	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TĐ	: Không

8. Ông Võ Văn Hoàng – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	: Võ Văn Hoàng
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 20/05/1986
Nơi sinh	: Xã Tứ Mỹ, Tỉnh Hà Tĩnh
Số CCCD	: 042086014022
Ngày cấp	: 11/08/2021
Quốc tịch	: Việt Nam
Địa chỉ thường trú	: Phòng 901, Chung Cư Hadinco A1, Phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An.
Trình độ chuyên môn:	: Kỹ sư xây dựng cầu hầm
Quá trình công tác:	
7/2009 - nay	: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 4-CTCP nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4
Chức vụ công tác hiện nay:	
- Chức vụ tại tổ chức phát hành	: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác	: Không
Tổng số cổ phần nắm giữ (tại thời điểm 24/03/2026)	: 0 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	: Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	: Không
Những khoản nợ đối với TD	: Không
Lợi ích liên quan đối với TD	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với TD	: Không

